

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG VÀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY

(Tài liệu bồi dưỡng thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp khối Đảng, Đoàn thể năm 2012)

Phần thứ nhất

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẢNG CẦM QUYỀN VÀ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG CẦM QUYỀN

1. Một số vấn đề về lý luận

“Đảng cầm quyền” là khái niệm dùng trong khoa học chính trị, chỉ một đảng chính trị đại diện cho một giai cấp đang nắm giữ và lãnh đạo chính quyền để điều hành, quản lý đất nước nhằm thực hiện lợi ích của giai cấp mình. Đối với Đảng ta, khái niệm “Đảng cầm quyền” là để chỉ vai trò của Đảng khi Đảng đã giành được chính quyền; Đảng lãnh đạo toàn xã hội bằng chính quyền, thông qua chính quyền và các đoàn thể nhân dân.

Khái niệm “Đảng cầm quyền” lần đầu tiên được V.I.Lênin nêu ra. Sau này Hồ Chí Minh và Đảng ta đã sử dụng các thuật ngữ để nói về vai trò cầm quyền của Đảng như: Đảng giành được chính quyền, Đảng nắm chính quyền, Đảng lãnh đạo chính quyền, Đảng cầm quyền. Trong Di chúc dặn lại, Bác viết: “Đảng ta là một đảng cầm quyền”. Trong Điều lệ Đảng được Đại hội X của Đảng thông qua cũng khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền”. Nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng khi đã giành được chính quyền khác rất nhiều so với khi chưa có chính quyền. Cụ thể là:

- Khi chưa có chính quyền, phương thức lãnh đạo của Đảng chủ yếu là các tổ chức đảng và đảng viên trực tiếp tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương đến các hội, đoàn thể, quần chúng “cốt cán”, thậm chí đến từng người dân; từ đó tổ chức nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Quan hệ của Đảng với nhân dân là quan hệ máu thịt; mọi sự xa rời nhân dân đều có thể dẫn đến tổn thất cho cách mạng, cho sinh mệnh của ngay bản thân tổ chức đảng và đảng viên. Trong điều kiện chưa có chính quyền, trong Đảng không có điều kiện để phát sinh tệ nạn như quan liêu, mệnh lệnh, ức hiếp quần chúng.

- Khi đã có chính quyền thì chính quyền là công cụ mạnh mẽ, sắc bén nhất để đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội. Trong phương thức cầm quyền, ngoài cách thức tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục nhân dân, Đảng lãnh đạo chính quyền (Nhà nước) thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thành

Hiến pháp, pháp luật, kế hoạch... và tổ chức nhân dân thực hiện. Thực chất của Đảng cầm quyền là: Đảng lãnh đạo chính quyền và thông qua chính quyền để nhân dân làm chủ Nhà nước, làm chủ xã hội. Trong điều kiện Đảng đã có chính quyền, V.I.Lênin đã cảnh báo các nguy cơ: sai lầm về đường lối, quan liêu, xa rời quần chúng và kiêu ngạo cộng sản. Ngay sau khi giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã cảnh báo nguy cơ sai lầm về đường lối và suy thoái của cán bộ, đảng viên. Người yêu cầu cần phải chiến thắng ba thứ giặc nội xâm là tham ô, lãng phí, quan liêu; nếu không sẽ làm đổ vỡ cả sự nghiệp của một Đảng cầm quyền.

Ở Việt Nam từ giữa 1947 đến năm 1988, ngoài Đảng Cộng sản lãnh đạo chính quyền, còn có Đảng Dân chủ Việt Nam và Đảng Xã hội Việt Nam tham gia chính quyền, nhưng hai Đảng trên đều thừa nhận vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Từ tháng 11/1988 đến nay, Việt Nam chỉ còn một đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam. Ở Cu Ba, Lào cũng chỉ có một đảng cầm quyền.

2. Thuận lợi và nguy cơ đối với Đảng cầm quyền

Là một Đảng duy nhất cầm quyền, Đảng có nhiều thuận lợi cơ bản nhưng cũng tiềm ẩn những nguy cơ bên trong có thể làm mất vai trò lãnh đạo của Đảng bất cứ lúc nào.

a) Những thuận lợi đối với Đảng cầm quyền

- Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất cầm quyền, không có các đảng chính trị đối lập, không có sự cạnh tranh về vai trò lãnh đạo của Đảng;

- Đảng hoạt động một cách công khai, hợp pháp, hợp hiến; vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đất nước đã được nhân dân thừa nhận trong thực tế và được quy định tại Điều 4 của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam;

- Đảng có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, một công cụ đắc lực, mạnh mẽ và sắc bén để Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình đối với toàn xã hội và có Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Qua 80 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã được nhân dân và cả dân tộc Việt Nam thừa nhận là người tổ chức, lãnh đạo và quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng được nhân dân tin yêu, che chở, bảo vệ và *coi Đảng là Đảng của mình*.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng mở rộng quan hệ với các Đảng Cộng sản và Công nhân quốc tế; ngoài ra, Đảng còn có quan hệ với nhiều đảng cầm quyền khác trên thế giới; có sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ to lớn của bạn bè và nhân dân yêu chuộng hoà bình, tiến bộ trên thế giới.

b) Nguy cơ đối với Đảng cầm quyền

Sau khi trở thành Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm vạch rõ những suy thoái của một số cán bộ, đảng viên và cảnh báo hai nguy cơ đối với một Đảng cầm quyền: *một là*, sai lầm về đường lối; *hai là*, sự suy thoái, biến chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội do Đại hội VII của Đảng thông qua (năm 1991), Đảng lại nhấn mạnh đến hai nguy cơ này và đến Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ Đại hội VII của Đảng (1/1994), Đảng đã bổ sung và xác định có *4 nguy cơ* đối với Đảng và cách mạng Việt Nam lúc này là:

- Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, do điểm xuất phát thấp.
- Nguy cơ sai lầm về đường lối, đi chệch định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Nguy cơ về tệ nạn tham nhũng và tệ quan liêu, lãng phí.
- Nguy cơ “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch.

Trong 4 nguy cơ đó, có *hai nguy cơ bên trong* rất nguy hại có thể làm mất vai trò lãnh đạo của Đảng bất cứ lúc nào là:

- *Nguy cơ sai lầm về đường lối, đi chệch định hướng xã hội chủ nghĩa* là nguy cơ có thể xảy ra bất cứ lúc nào, đặc biệt là khi có những biến động lớn ở trong nước cũng như trên thế giới và trong những bước ngoặt của cách mạng. Tuy nhiên, nguy cơ này chỉ *diễn ra ở cấp lãnh đạo cao nhất* của Đảng, bởi đây là cấp hoạch định ra đường lối. Vì vậy, việc xây dựng một tập thể lãnh đạo cao nhất của Đảng ngang tầm nhiệm vụ trong mỗi thời kỳ của cách mạng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng, bởi vì nếu cấp lãnh đạo cao nhất của Đảng vững vàng, kiên định về đường lối thì dù có một số cấp lãnh đạo ở địa phương có chệch hướng điểm này, điểm khác thì cũng không làm lay chuyển được sự lãnh đạo của Đảng.

- *Nguy cơ về sự suy thoái, biến chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên và tệ nạn quan liêu, xa dân, tham nhũng, lãng phí.* Đây là *nguy cơ nguy hiểm nhất và có thể xảy ra bất cứ lúc nào*, bởi vì, khi Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền, một bộ phận đáng kể cán bộ, đảng viên trở thành những cán bộ có chức, có quyền trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Đây là điều kiện dễ làm cho cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất, chạy theo chức, quyền, danh, lợi, dẫn đến phai nhạt lý tưởng, tham nhũng, xa rời nhân dân và dễ xa vào những tệ nạn mà khi Đảng chưa giành được chính quyền không có được. Những tệ nạn này không chừa một ai và bất kỳ cán bộ đó làm gì, ở lĩnh vực nào, ở cấp cao hay thấp, nếu

cán bộ đó không kiên trì học tập, tu dưỡng và rèn luyện đạo đức cách mạng thì đều có thể mắc phải.

Trong điều kiện mới hiện nay, nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, đặc biệt là tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân diễn ra rất tinh vi, phức tạp và ngày càng trở nên nghiêm trọng. Sự suy thoái, biến chất không chỉ diễn ra riêng lẻ và đối với những đảng viên thường, mà có nơi, có lúc đã trở thành số đông có tính chất tập thể, thậm chí có cả một tổ chức, một cấp uỷ và xảy ra đối với cả một số cán bộ có trình độ cao, có những người giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy của Đảng hoặc cơ quan quản lý của Nhà nước. **Đây thực sự là nguy cơ “bên trong” đặc biệt nguy hại không thể coi thường.**

Như vậy, những nguy cơ mà Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ khoá VII của Đảng chỉ ra, đến nay vẫn còn nguyên tính thời sự, nó không còn là nguy cơ nữa mà đã trở thành những thách thức hiển hiện trong thực tế và càng ngày càng trở nên bức thiết đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẢNG

1. Quá trình cách mạng của Đảng

Từ ngày thành lập (3/2/1930) đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và giành được những thắng lợi vĩ đại: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam), Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đưa dân tộc Việt Nam tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do; thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, năm 1954, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế; thắng lợi của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, đưa đất nước tiếp tục quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam đã giành được trong hơn 82 năm qua đều gắn liền với quá trình xây dựng, trưởng thành và phát triển của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; đất nước đã thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

2. Bản chất, mục đích và nền tảng tư tưởng của Đảng

Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng đã xác định như sau:

- Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam: là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc.

- Mục đích của Đảng: là xây dựng nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

- Nền tảng tư tưởng: Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn của đất nước để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

3. Nguyên tắc tổ chức và phương thức hoạt động của Đảng

- Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy *tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản*, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đồng thời thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình; đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân; Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

- Đảng Cộng sản Việt Nam là *Đảng duy nhất cầm quyền*, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng tuyên truyền, thuyết phục, vận động; bằng công tác tổ chức, cán bộ và kiểm tra; bằng sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

- Đảng *thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ*, giới thiệu những đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân; dựa vào dân để xây dựng Đảng.

- Đảng *lãnh đạo hệ thống chính trị đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy*. Đảng lãnh đạo, phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đảng kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, góp phần tích cực vào hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới.

4. Hệ thống tổ chức của Đảng và đảng viên hiện nay

Để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, các tổ chức đảng được thành lập ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội từ trung ương đến cơ sở. Hệ thống tổ chức cơ bản của Đảng được thành lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước gồm 4 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp cơ sở. Ngoài ra, tổ chức đảng còn được lập ra ở những nơi có đặc điểm riêng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Hiện nay, toàn Đảng có 67 đảng bộ trực thuộc Trung ương, gồm 58 đảng bộ tỉnh, 05 đảng bộ thành phố, 04 đảng bộ trực thuộc Trung ương. Có gần 1.300 đảng bộ cấp huyện và tương đương (gần 700 đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và gần 600 đảng bộ tương đương là cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng). Đến 31/12/2011, toàn Đảng có hơn 57.000 tổ chức cơ sở đảng, với hơn 23.000 đảng bộ cơ sở và hơn 34.000 chi bộ cơ sở; hơn 1.600 đảng bộ bộ phận, hơn 241.000 chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở với tổng số hơn 3,9 triệu đảng viên. Có 5 loại hình tổ chức cơ sở đảng cơ bản là: Tổ chức cơ sở đảng xã, phường, thị trấn; tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp (trong đó có nhiều loại hình doanh nghiệp); tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan hành chính; tổ chức cơ sở đảng trong đơn vị sự nghiệp và tổ chức cơ sở đảng trong lực lượng vũ trang.

III. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Qua 25 năm thực hiện đổi mới, Đại hội XI của Đảng đã tổng kết và rút ra 5 bài học kinh nghiệm sau:

Một là, trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào cũng phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới. Trong quá trình đổi mới, phải giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đổi mới toàn diện, đồng bộ với bước đi thích hợp. Tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế phải gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, giữ vững truyền thống và bản sắc văn hoá. Mở rộng, phát huy dân chủ phải gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

Hai là, phải thật sự coi trọng chất lượng hiệu quả tăng trưởng và phát triển bền vững. Tăng cường huy động phải gắn với sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước. Phát triển lực lượng sản xuất phải đồng thời với xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất, củng cố và tăng cường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, Phải coi trọng kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường quan hệ đối ngoại, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Bốn là, đặc biệt chăm lo củng cố, xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Năm là, Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải rất nhạy bén, kiên quyết, sáng tạo, bám sát thực tiễn đất nước, kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình mới; tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội.

IV. ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Trải qua hơn 80 năm lãnh đạo cách mạng, từ lãnh đạo cách mạng trong điều kiện chưa có chính quyền đến khi trở thành Đảng cầm quyền; từ cầm quyền khi có nhiều đảng phái tham chính đến khi trở thành một đảng duy nhất cầm quyền; từ cầm quyền một nửa nước đến cầm quyền trong cả nước; từ lãnh đạo chiến tranh là chủ yếu đến lãnh đạo xây dựng đất nước trong hoà bình. Mỗi thời kỳ của cách mạng đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng phải thay đổi cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, của tình hình trong nước và ngoài nước. Điều này đã được thể hiện trong suốt chiều dài lịch sử, qua các giai đoạn, thời kỳ Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Trong quá trình đổi mới đất nước, việc xây dựng Đảng diễn ra trong những điều kiện khác hẳn trước. Nền kinh tế nước ta chuyển từ kinh tế kế hoạch tập trung quan liêu, bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoạt động trong môi trường kinh tế thị trường đòi hỏi ở Đảng sự kiên định, năng động, nhạy bén, đồng thời có sức đề kháng cao trước những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường. Chúng ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Bước vào thời kỳ mới, Đảng lãnh đạo Nhà nước, nhưng Đảng không làm thay công việc của Nhà nước, mà xây dựng Nhà nước vững mạnh, để Nhà nước thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thành luật pháp, thành các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức thực hiện. Nhà nước phải quản lý đất nước theo pháp luật và bảo đảm hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là quan điểm cơ bản đã được Đảng ta nêu ra từ lâu, nhưng thực hiện vẫn còn hạn chế. Hơn nữa, trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, ý thức về trách nhiệm và quyền công dân

càng đòi hỏi phải đẩy mạnh việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nó cũng đòi hỏi Đảng ta phải thay đổi nhận thức, thay đổi phương thức lãnh đạo cho phù hợp.

Tình hình thế giới thay đổi nhanh chóng, phức tạp, khó lường, các quan hệ quốc tế đang diễn ra rất phức tạp. Toàn cầu hoá kinh tế là xu thế khách quan, với hai mặt tích cực và tiêu cực. Nước ta đang chủ động và tích cực hội nhập quốc tế đòi hỏi Đảng phải thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo cho phù hợp với tình hình mới.

1. Kết quả đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

a) Thành tựu

Nghị quyết Trung ương 5 (khoá X) đã khẳng định: *“Những đổi mới trong phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị đã góp phần nâng cao hơn hiệu quả lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy tốt hơn vai trò quản lý của Nhà nước theo quy định của pháp luật, nâng cao hơn chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đóng góp tích cực vào những thành tựu chung của đất nước”*. Cụ thể là:

- *Nhận thức của Đảng về phương thức lãnh đạo và ý nghĩa, tầm quan trọng của đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hoạt động của hệ thống chính trị ngày càng rõ hơn.*

Cương lĩnh năm 1991 xác định: Đảng lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương công tác; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động; bằng công tác tổ chức kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể. Đảng không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Qua 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và qua các kỳ Đại hội, nhận thức về phương thức lãnh đạo của Đảng ngày càng rõ và đầy đủ hơn: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Đảng phải thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị.

- *Những đổi mới về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội là định hướng chính trị cho đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong những năm qua.*

+ Đảng đặc biệt coi trọng việc thể chế hoá, cụ thể hoá quan điểm, chủ trương đường lối thành luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước.

+ Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Quốc hội trong các hoạt động lập pháp, giám sát tối cao và việc quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

+ Định hướng việc ban hành cơ chế, chính sách, các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... của Chính phủ.

- *Đảng lãnh đạo công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục, thực hành công khai, dân chủ trong Đảng và trong xã hội; phát huy và thực hiện tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân; phát huy tính năng động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.*

- *Việc lập đảng đoàn, ban cán sự đảng, giới thiệu những đảng viên của Đảng vào các vị trí lãnh đạo chủ chốt của các hệ thống chính trị, củng cố tổ chức cơ sở đảng và phát huy vai trò quản lý, giám sát của tổ chức đảng đối với đảng viên, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên đã có tác động tích cực đến việc giữ vững và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.*

- *Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đã được tăng cường. Đảng lãnh đạo, phối hợp sự kiểm tra, giám sát của Đảng với của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị và cán bộ, đảng viên trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân.*

- *Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác cán bộ và phong cách, lề lối làm việc của các cấp uỷ và đảng viên có đổi mới theo hướng khoa học, công khai, dân chủ, sát cơ sở hơn.*

b) Hạn chế, khuyết điểm

Nghị quyết Trung ương 5 (khoá X) cũng nhấn mạnh: *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị mà trọng tâm là đổi mới Nhà nước còn chậm và lúng túng. Cụ thể như sau:*

Một là, vẫn còn tình trạng cấp uỷ bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo đối với hoạt động của hệ thống chính trị trên một số lĩnh vực. Chậm ban hành những quy định cụ thể về phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; về mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Hai là, còn thiếu những quy định cụ thể bảo đảm thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hành dân chủ trong Đảng và trong xã hội.

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư tưởng, công tác cán bộ đổi mới chậm; chất lượng công tác tư tưởng, tuyên truyền còn hạn chế.

Chậm cụ thể hoá tiêu chuẩn cán bộ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá cho từng chức danh cụ thể ở các cấp, các ngành.

Chất lượng công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ còn nhiều hạn chế; chính sách đãi ngộ còn bất cập.

Chưa có cơ chế, chính sách phù hợp để phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng người có đức, có tài, thay thế những người yếu kém về phẩm chất và năng lực.

Ba là, chưa thực sự coi trọng đổi mới phong cách, lề lối làm việc; tình trạng họp hành nhiều, nói chưa đi đôi với làm, nói nhiều, làm ít, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu gương mẫu còn diễn ra ở nhiều nơi.

c) Nguyên nhân

Nguyên nhân của thành tựu:

Một là, đường lối đổi mới đúng đắn và những thành tựu đạt được của đất nước trong hơn 25 năm qua đã đặt ra những yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và là cơ sở khoa học để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Hai là, Đảng ta ngày càng quan tâm, nhận thức rõ hơn ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, coi đổi mới phương thức lãnh đạo là một trong những nhiệm vụ và giải pháp hàng đầu để nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng.

Ba là, trong quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo, Đảng ta vừa giữ vững những nguyên tắc cơ bản của công tác xây dựng Đảng, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa bám sát thực tiễn đất nước, tổng kết thực tiễn, phát huy dân chủ để tìm tòi, đổi mới một cách sáng tạo.

Nguyên nhân của hạn chế:

- Phương thức lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ chiến tranh và quản lý tập trung quan liêu, bao cấp còn ảnh hưởng đến ngày nay.

- Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo công cuộc đổi mới, thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế... là vấn đề mới mẻ, chưa có thực tiễn trong nước và trên thế giới, đòi hỏi phải tìm tòi, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm.

- Lý luận về Đảng cầm quyền, về phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện một Đảng cầm quyền còn nhiều vấn đề chưa làm rõ, nhận thức còn khác nhau.

- Những hạn chế trong tổ chức bộ máy và yếu kém trong đội ngũ cán bộ đã tác động tiêu cực, cản trở việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

- Chậm ban hành đầy đủ, đồng bộ các quy chế, quy định về sự lãnh đạo và phối hợp giữa các tổ chức đảng với các tổ chức trong hệ thống chính trị.

2. Một số vấn đề tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

a) Mục tiêu

Nghị quyết Trung ương 5 khoá X xác định mục tiêu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị nhằm:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội;

- Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao tính khoa học, năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân;

- Phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân;

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong xã hội;

- Đưa nước ta phát triển nhanh và bền vững theo định hướng XHCN.

b) Quan điểm chỉ đạo

Nghị quyết Trung ương 5 (khoá X) nêu 4 quan điểm chỉ đạo về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị như sau:

Một là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị phải được đặt trong tổng thể nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tiến hành đồng bộ với đổi mới các mặt của công tác xây dựng Đảng, với đổi mới tổ chức và hoạt động của cả hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng bộ với đổi mới kinh tế, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thích ứng với những đòi hỏi của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị phải trên cơ sở kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng và trong xã hội; đẩy mạnh phân cấp, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Ba là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị là công việc hệ trọng. Phải chủ động, tích cực, có quyết tâm cao, đồng thời có bước đi vững chắc. Vừa làm, vừa tổng kết rút kinh nghiệm.

Bốn là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị ở mỗi cấp, mỗi ngành vừa phải quán triệt các nguyên tắc chung, vừa phải phù hợp với đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ lãnh đạo của từng cấp, từng ngành.

c) Nhiệm vụ và giải pháp

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khoá X) đã nêu 7 nhóm nhiệm vụ và giải pháp cụ thể là:

- Đối với hoạt động của Quốc hội và Chủ tịch nước;
- Đối với hoạt động của Chính phủ;
- Đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp và Kiểm toán Nhà nước;
- Đối với hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội;
- Đối với công tác cán bộ;
- Tiếp tục đổi mới phong cách, lề lối làm việc các cơ quan của Đảng;
- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI X

Đại hội XI của Đảng đã đánh giá tổng quát tình hình 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2001-2010) và 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 như sau: *Kết quả đã đạt được trong 5 năm qua là những thành tựu quan trọng; trong 10 năm qua là những thành tựu to lớn và rất quan trọng; trong 20 năm qua là những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử.*

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn của công tác xây dựng Đảng qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành

Trung ương khoá X trình Đại hội XI của Đảng đã chỉ rõ những ưu điểm, khuyết điểm chính sau:

1. Về ưu điểm

- *Đã chủ động và coi trọng nghiên cứu nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn của công cuộc đổi mới, diễn biến mới của tình hình thế giới; giá trị khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tập trung vào tổng kết và bổ sung, phát triển Cương lĩnh, chiến lược và các văn kiện khác trình Đại hội XI.*

- *Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng có đổi mới. Coi trọng hơn nhiệm vụ xây dựng đạo đức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; chỉ đạo có kết quả bước đầu cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, gắn với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chủ động hơn trong đấu tranh chống “Diễn biến hoà bình”, bác bỏ các quan điểm sai trái, luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch.*

- *Công tác tổ chức, cán bộ được triển khai thực hiện tương đối đồng bộ. Tổ chức bộ máy của cơ quan đảng, nhà nước các cấp được sắp xếp , kiện toàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.*

- *Việc củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đã đạt được một số kết quả; chú trọng hơn xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng ở những vùng, lĩnh vực trọng yếu, chú ý vùng sâu, vùng xa, những loại hình mới; điều chỉnh quy chế hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Quan tâm công tác phát triển Đảng, nhất là ở những nơi có ít hoặc chưa có đảng viên.*

- *Công tác tổ chức, cán bộ được triển khai thực hiện tương đối đồng bộ và có một số đổi mới về nội dung và cách làm. Giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện tốt hơn nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định tập thể; bước đầu phát huy vai trò của các tổ chức, người đứng đầu và nhân dân trong công tác cán bộ. Đề ra và từng bước cụ thể hoá "Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước". Triển khai tương đối đồng bộ và đổi mới cách làm trong: Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ. Nhiều chủ trương, quan điểm, giải pháp lớn về công tác cán bộ được thể chế hoá, cụ thể hoá thành các quy định, quy chế để thực hiện. Công tác luân chuyển và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đã có chuyển biến tích cực. Quan tâm hơn về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, làm rõ và kết luận nhiều hơn hợp vi phạm về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay.*

- *Việc củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên đã đạt được một số kết quả nhất định*; chú trọng hơn xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng ở những vùng, lĩnh vực trọng yếu, có nhiều khó khăn. Chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng được xác định cụ thể, phù hợp hơn. Công tác phát triển, quản lý, nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm. Việc quy định và thực hiện chủ trương đảng viên làm kinh tế tư nhân đã góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- *Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm chỉ đạo và coi trọng, chất lượng, hiệu quả được nâng lên*. Đã chú trọng kiểm tra việc chấp hành đường lối, chủ trương, Điều lệ Đảng và trong công tác cán bộ; kiểm tra theo chương trình, kế hoạch và có trọng tâm, trọng điểm. Qua kiểm tra đã xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, kể cả đối với cán bộ cao cấp; kiên quyết đưa ra xét xử theo pháp luật một số vụ án lớn, gây bức xúc trong nhân dân.

- *Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới*, vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy tốt hơn tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Việc mở rộng, phát huy dân chủ trong Đảng được chú trọng; đã thí điểm chủ trương đại hội trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư ở cơ sở và trực tiếp bầu bí thư ở cấp trên cơ sở. Phong cách lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng tiếp tục được cải tiến theo hướng sâu sát, gần gũi nhân dân, tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện đối với cấp dưới.

2. Khuyết điểm, yếu kém

Tuy đã đạt được một số kết quả tích cực, nhưng Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng vẫn chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra, chưa tạo được chuyển biến cơ bản, chưa góp phần tích cực ngăn chặn và đẩy lùi được tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí; một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp chưa gương mẫu; chưa kiên quyết xử lý người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, lãng phí. Cụ thể là:

- *Công tác chính trị, tư tưởng còn nhiều hạn chế, thiếu sót*: Công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn vẫn chưa làm sang tỏ một số vấn đề về Đảng cầm quyền, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở nước ta. Tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng còn hạn chế; thiếu sắc bén trong đấu tranh chống “Diễn biến hoà bình”. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình tham nhũng, quan liêu, lãng phí chưa được ngăn chặn, đẩy lùi,

làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” chưa đi vào chiều sâu, ở một số nơi còn có biểu hiện hình thức.

- *Tổ chức của một số cơ quan đảng, nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội chưa thực sự tinh gọn, hiệu quả; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ chưa rõ ràng; mới giảm được đầu mối trực thuộc Trung ương nhưng đầu mối bên trong và biên chế không giảm, thậm chí còn tăng lên.*

- *Việc đổi mới công tác cán bộ còn chậm; thiếu những cơ chế, chính sách cụ thể để thực sự phát huy dân chủ trong công tác cán bộ; chậm đổi mới cơ chế, phương pháp và quy trình đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm và từ chức đối với cán bộ; đánh giá cán bộ vẫn là một khâu yếu. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp, huân chương chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Công tác cán bộ thiếu tầm nhìn xa; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thấp. Chưa quy định cụ thể mối quan hệ về trách nhiệm giữa tập thể và cá nhân, nhất là với người đứng đầu. Chưa kiên quyết, thiếu quy chế thay thế kịp thời cán bộ lãnh đạo yếu kém, trì trệ. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ còn nhiều hạn chế, nhất là đối với những vấn đề chính trị hiện nay còn nhiều lúng túng. Nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ, một số nơi phiền diện, thiếu chặt chẽ.*

- *Nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao. Nhiều khuyết điểm, sai phạm của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng chậm được phát hiện; chưa ngăn chặn, đẩy lùi được tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Tình trạng thiếu trách nhiệm, cơ hội, suy thoái đạo đức lối sống vẫn diễn ra khá phổ biến trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Kỷ cương, kỷ luật ở nhiều tổ chức đảng không nghiêm; sự đoàn kết, nhất trí ở không ít cấp uỷ chưa tốt.*

- *Không ít tổ chức cơ sở năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu thấp; công tác quản lý đảng viên chưa chặt chẽ, sinh hoạt đảng chưa thành nền nếp, tự phê bình và phê bình yếu. Việc xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn chậm, vai trò của tổ chức đảng mờ nhạt. Động cơ phấn đấu vào Đảng của một số người còn có biểu hiện lệch lạc, xem việc vào Đảng là một hình thức để tiến thân.*

- *Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên một số nội dung chưa rõ. Chức năng, nhiệm vụ của đảng đoàn, ban cán sự đảng trên một số mặt chưa được xác định cụ thể nên hoạt động còn lúng túng. Phong cách, lề lối làm việc đổi mới chậm; hội họp*

còn nhiều; nói chưa đi đôi với làm. Nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi bị vi phạm, ảnh hưởng đến sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên có nguyên nhân khách quan là:

- Do những yếu kém vốn có của nền kinh tế và ảnh hưởng mặt trái của kinh tế thị trường, của hội nhập, mở cửa;
- Tính mới mẻ, phức tạp của công tác xây dựng Đảng trong điều kiện mới;
- Do sự chống phá của các thế lực thù địch;
- Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu; của thiên tai, dịch bệnh....

Nhưng trực tiếp và quyết định là do các nguyên nhân chủ quan sau:

- Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu; nhận thức trên nhiều vấn đề cụ thể của công cuộc đổi mới còn hạn chế và thiếu thống nhất.
- Trung ương ban hành quá nhiều nghị quyết, cơ sở chưa triển khai xong nghị quyết này đã có nghị quyết khác; khi có nghị quyết thì việc chỉ đạo thực hiện chưa tập trung, thiếu kiên quyết, dứt điểm nên nghị quyết chậm vào cuộc sống.
- Năng lực, phẩm chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới, thực hiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân vì dân.
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương xây dựng Đảng chưa nghiêm và thiếu các biện pháp toàn diện, cụ thể và khả thi.
- Nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng Đảng với ý nghĩa là nhiệm vụ then chốt.

Phần thứ ba

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LỚN CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XI

Để giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong điều kiện thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay, Nghị quyết Đại hội XI đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cả nhiệm kỳ là “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng”, đồng thời đề ra 8 nhiệm vụ và giải pháp lớn về công tác xây dựng Đảng như sau:

1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị

Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị tức là bảo đảm cho chủ trương, đường lối của Đảng đi đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, thể hiện được bản chất cách mạng và khoa học của giai cấp công nhân; phù hợp với quy luật khách quan và thực tiễn của đất nước trong từng thời kỳ của cách mạng; phản ánh được ý chí, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Cụ thể là:

- Kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng một cách sáng tạo và phù hợp với thực tiễn Việt Nam, luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp; không hoang mang, dao động, hoài nghi và giảm sút lòng tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn trong bất cứ tình huống nào, kể cả những lúc khó khăn, phức tạp nhất của tình hình thế giới.

- Kiên định đường lối đổi mới, kiên quyết đấu tranh chống các khuynh hướng giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan, nóng vội, đổi mới vô nguyên tắc. Phải đổi mới toàn diện nhưng trên cơ sở đổi mới kinh tế mà từng bước đổi mới chính trị, có lộ trình và bước đi thích hợp.

- Trong quá trình xây dựng, hoạch định đường lối, Đảng phải quán triệt và thực hiện đồng bộ, chặt chẽ các nhiệm vụ lớn cách mạng trong thời kỳ đổi mới là: *Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển văn hoá - nền tảng tinh thần của xã hội.*

Đặc biệt, phải chú trọng xử lý và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn là: *Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.*

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận

- Tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để làm sáng tỏ những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, không ngừng phát triển lý luận, đề ra đường lối, chủ trương đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; khắc phục một số mặt yếu kém của công tác nghiên cứu lý

luận. Tạo môi trường dân chủ trong thảo luận khoa học, khuyến khích sự sáng tạo của cá nhân.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng. Thực hiện tốt việc tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, cổ vũ động viên các nhân tố mới, điển hình tiên tiến và gương người tốt, việc tốt ở mọi lĩnh vực.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị trong hệ thống các trường chính trị và các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Mỗi cán bộ, đảng viên đều phải học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị và có trách nhiệm trực tiếp làm công tác tư tưởng; phải thường xuyên tiếp xúc, nắm tình hình tư tưởng của nhân dân và đối thoại trực tiếp với nhân dân.

- Kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến” trong nội bộ Đảng; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

3. Rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và coi đó là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên hằng ngày. Mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, thực sự là một tấm gương về phẩm chất đạo đức, lối sống. Cán bộ cấp trên phải gương mẫu trước cán bộ cấp dưới, đảng viên và nhân dân. Kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, các biểu hiện cơ hội, tiêu cực.

- Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí; thực hành tiết kiệm. Mọi cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ trung ương đến cơ sở phải gương mẫu thực hiện và tham gia cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện chế độ dân chủ, công khai, minh bạch về kinh tế, tài chính. Thực hiện có hiệu quả việc kê khai và công khai tài sản của cán bộ, công chức theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tạo cơ chế để nhân dân giám sát; định kỳ lấy ý kiến của nhân dân về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên tham nhũng, tiêu cực, vi phạm điều lệ đảng và suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước. Có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Tiếp tục kiện toàn, đổi mới tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị

- Tiếp tục nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để hoàn thiện mô hình tổ chức và xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước và phát huy vai trò trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Khắc phục tình trạng chồng chéo, kém hiệu lực, hiệu quả của bộ máy và sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức. Kiện toàn, nâng cao chất lượng các cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu về tổ chức cán bộ, nhất là ở cấp chiến lược.

- Tổng kết, đánh giá đúng thực trạng, đề ra các biện pháp củng cố và đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của các tổ chức đảng, nhất là của đảng đoàn, ban cán sự đảng. Tập trung chỉ đạo, củng cố các tổ chức đảng yếu kém; kịp thời kiện toàn cấp uỷ và tăng cường cán bộ có chất lượng về những nơi có nhiều khó khăn, nội bộ mất đoàn kết.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ và các tổ chức đảng, nhất là nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng trên tinh thần thương yêu đồng chí. Thật sự phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, từ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp uỷ ở cơ sở đến sinh hoạt của Ban Bí thư, Bộ Chính trị và Ban chấp hành Trung ương.

5. Kiện toàn tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên

Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, có vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng. Đây là nơi đầu tiên và cuối cùng chịu sự tác động trực tiếp, sâu sắc của những thay đổi về chính trị, kinh tế, xã hội và tổ chức; là nơi rèn luyện, giáo dục, quản lý, phát triển và sàng lọc đội ngũ đảng viên; nơi thể hiện đầy đủ, toàn diện, trực tiếp, thường xuyên nhất về quyền làm chủ của nhân dân và mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với nhân dân. Sự vững mạnh của các tổ chức cơ sở đảng có ý nghĩa quyết định đối với sự vững mạnh của toàn Đảng. Vì vậy, toàn Đảng phải dồn sức lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Cụ thể là:

- Tập trung xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt về chất lượng hoạt

động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Chăm lo xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên ở cơ sở, trước hết là bí thư cấp uỷ có phẩm chất, năng lực và đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, thật sự tiên phong gương mẫu, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện mô hình tổ chức của Đảng ở một số loại hình tổ chức cơ sở đảng, vừa tạo ra mô hình tổ chức thống nhất trong toàn Đảng, vừa có mô hình tổ chức phù hợp với những nơi có tính chất đặc thù.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và phương thức hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, tiến tới thể chế hoá về mặt nhà nước vai trò, vị trí của tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình cơ sở. Đặc biệt coi trọng mối quan hệ của tổ chức cơ sở đảng với quần chúng nhân dân.

- Cùng với việc đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, phải nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và chất lượng công tác kết nạp đảng viên mới. Chú trọng kết nạp vào Đảng những Đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ưu tú và những quần chúng tiên tiến trong công nhân, nông dân, trí thức và người lao động trong các thành phần kinh tế. Thực hiện thí điểm từng bước việc kết nạp những người đang làm chủ doanh nghiệp tư nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và có nguyện vọng xin vào Đảng.

- Đẩy mạnh việc xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng (tổ đảng, chi bộ, đảng bộ) ở những thôn, làng, ấp, bản, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện chưa có tổ chức đảng, có ít hoặc chưa có đảng viên, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở mọi nơi và trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Tiếp tục nghiên cứu, làm rõ mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là trong doanh nghiệp - những nơi đang chịu sự tác động mạnh của quá trình cổ phần hoá, sắp xếp lại sản xuất.

6. Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ

a) Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ

Công tác cán bộ có vị trí đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Nếu nói xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt của sự nghiệp đổi mới thì việc xây dựng và đổi mới đội ngũ cán bộ lại là khâu then chốt của nhiệm vụ then chốt ấy. Vì vậy, cần quán triệt và thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ tất cả các khâu của công tác cán bộ, gồm: Xác định tiêu chuẩn cán bộ; đánh giá cán bộ; quy hoạch cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; sử dụng, luân chuyển cán bộ; quản lý cán bộ và

thực hiện chính sách đối với cán bộ. Phải đổi mới tư duy, cách làm và khắc phục những khuyết điểm, yếu kém trong từng khâu của công tác cán bộ.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách về phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; trọng dụng người có đức có tài. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kiên quyết đấu tranh khắc phục tình trạng chạy theo bằng cấp, học hàm, học vị.

- Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số và đội ngũ chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực; xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ cấp chiến lược.

- Thực hiện nghiêm quy chế thôi chức, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; kịp thời thay thế những cán bộ yếu kém về phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ và uy tín giảm sút. Xử lý nghiêm minh những trường hợp chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy bằng cấp.

- Thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý theo quy hoạch ở các cấp, các ngành; khắc phục tư tưởng cục bộ, khép kín. Chú trọng đổi mới và trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý, bảo đảm tính liên tục, kế thừa, phát triển.

- Thực hiện thí điểm chủ trương nhất thể hoá một số chức danh cán bộ của Đảng, Nhà nước ở các cấp; thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý;

b) Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng

- Nghiên cứu, ban hành và thực hiện tốt chính sách sử dụng và quản lý cán bộ, đảng viên có vấn đề lịch sử chính trị. Chú trọng nắm và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay; giải quyết dứt điểm những vụ việc tồn đọng về lịch sử chính trị.

- Khi xem xét, giải quyết các vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng cần chú trọng giải quyết đúng đắn các mối quan hệ: Giữa lịch sử chính trị và chính trị hiện hành; giữa lịch sử chính trị gia đình và bản thân; giữa tiếp nhận đầu vào và giải quyết đầu ra; giữa sử dụng và xử lý đối với từng trường hợp cụ thể.

7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

- Tập trung kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng trên các lĩnh vực; việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; việc thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; việc điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nhất là những vụ án nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận xã hội; kiểm tra,

giám sát việc tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, đề bạt, bố trí, sử dụng cán bộ.

- Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra của Chính phủ, công tác giám sát của Quốc hội và các cơ quan hành pháp, tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân theo đúng chức năng và thẩm quyền của mỗi cơ quan, tổ chức.

8. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Điểm mới căn bản trong phương thức lãnh đạo của Đảng đối với xã hội khi trở thành Đảng cầm quyền là có Nhà nước - một công cụ mạnh mẽ, sắc bén để thực hiện nội dung lãnh đạo.

Vì vậy, mục tiêu cao nhất trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là làm cho Nhà nước mạnh lên, Nhà nước mạnh thì quyền làm chủ của nhân dân được bảo đảm và phát huy; Đảng gần với dân và được dân tin yêu. Vì vậy, cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Tập trung rà soát, bổ sung, điều chỉnh và ban hành mới, xây dựng đồng bộ hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công tác để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị. Khắc phục tình trạng bao biện làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo cơ quan nhà nước.

- Tích cực đổi mới phong cách, lề lối làm việc, tác phong công tác của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ trung ương đến địa phương, cơ sở. Thực hiện tốt chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động và trách nhiệm cá nhân. Phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

- Đổi mới cách ra nghị quyết và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Đảng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, khắc phục tình trạng rườm rà, bất hợp lý về thủ tục, giảm bớt giấy tờ, hội họp; sâu sát thực tế cơ sở, nói đi đôi với làm.

Phần thứ tư
MỘT SỐ VẤN TÁC ĐỀ VỀ CÔNG XÂY DỰNG ĐẢNG TỪ ĐẠI HỘI XI
CỦA ĐẢNG ĐẾN NAY

I. SỰ CHỈ ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG TỪ ĐẠI HỘI ĐẾN NAY

Để cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, từ Đại hội đến nay, Ban Chấp hành Trung ương đã họp 6 kỳ và thực hiện các nội dung chính sau:

Hội nghị Trung ương 1:

Hội nghị lần thứ nhất tiến hành trong thời gian diễn ra Đại hội để bầu các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương gồm: Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra TƯ.

Hội nghị Trung ương 2: Hội nghị đã thực hiện 04 nội dung chính sau:

- Thông qua Quy chế làm việc của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XI; Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Trung ương;
- Thông qua Chương trình làm việc toàn khoá của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI;
- Chủ trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992;
- Chủ trương kiện toàn bộ máy các cơ quan nhà nước và giới thiệu nhân sự cấp cao của Nhà nước nhiệm kỳ Quốc hội khoá XIII.

Hội nghị Trung ương 3: Hội nghị đã thực hiện 03 nội dung chính sau:

- Đánh giá tình hình kinh tế- xã hội năm 2011, phương hướng, nhiệm vụ năm 2012. Xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2011-2015);
- Ban hành Nghị quyết “Đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế”;
- Ban hành Quy định thi hành Điều lệ Đảng; Quyết định ban hành hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định những điều đảng viên không được làm.

Hội nghị Trung ương 4: Hội nghị đã thực hiện 02 nội dung chính sau:

- Ban hành Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”;
- Ban hành Nghị quyết về “Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”.

Hội nghị Trung ương 5: Hội nghị đã thực hiện 05 nội dung chính sau:

- Tổng kết việc thi hành Hiến pháp 1992 và định hướng việc bổ sung, sửa đổi Hiến pháp 1992;

- Tổng kết Nghị quyết Trung ương 7 (khoá IX) về “Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước” và định hướng việc bổ sung, sửa đổi Luật đất đai;

- Ban hành Nghị quyết “Một số vấn đề về chính sách xã hội đến 2020”;

- Một số vấn đề tiền lương, bảo hiểm xã hội và cải cách tiền lương 2020;

- Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng”.

Ban Chấp hành Trung ương quyết định:

+ Chuyển Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng trực thuộc Chính phủ sang trực thuộc Bộ Chính trị do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng Ban;

+ Thành lập lại Ban Nội chính Trung ương với chức năng là một ban đảng Trung ương đồng thời là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Trung ương.

Hội nghị Trung ương 6: Hội nghị đã thực hiện 10 nội dung chính sau:

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế xã hội năm 1012 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2013;

- Tiếp tục kiện toàn, đổi mới và nâng cao hiệu quả của Doanh nghiệp nhà nước;

- Tiếp tục tổng kết thực hiện Luật Đất đai và định hướng bổ sung, sửa đổi Luật đất đai năm 2003;

- Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo;

- Phát triển Khoa học và công nghệ;

- Xây dựng Quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016 – 2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo (gọi chung là cán bộ cấp chiến lược);

- Thành lập lại Ban Kinh tế Trung ương;

- Báo cáo kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI); Bộ Chính trị trình Ban chấp hành Trung ương xin nhận một hình thức kỷ luật đối với tập thể Bộ Chính trị và đồng chí 01 uỷ viên Bộ Chính trị.

- Chặt vấn và trả lời chất vấn;

- Tình hình về Biển Đông.

Từ nội dung, chương trình các kỳ họp của Trung ương, rút ra một số điểm chú ý sau:

(1). Ban Chấp hành Trung ương luôn quan tâm và tập trung chỉ đạo thực hiện hai nhiệm vụ lớn của cách mạng đã được xác định trong Cương lĩnh là: *“Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”*.

(2). Ban Chấp hành Trung ương chỉ ban hành nghị quyết đối với những vấn đề mới; những vấn đề đã có nghị quyết thì chỉ đạo sơ kết, tổng kết và ban hành Kết luận để tiếp tục thực hiện nghị quyết.

(3). Các quy định, hướng dẫn về thực hiện Điều lệ Đảng được nâng cấp về thẩm quyền ban hành (Quy định 45-QĐ/TW, Quyết định 46-QĐ/TW, Quy định 47-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; Hướng dẫn 01-HD/TW của Ban Bí thư Trung ương...).

(4). Vừa mở rộng, phát huy dân chủ trong Đảng, vừa tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

(5). Điều chỉnh thời gian họp định kỳ của Ban Chấp hành Trung ương từ tháng 6 và 12 hàng năm sang tháng 4 và tháng 10, trước kỳ họp hàng năm của Quốc hội, bảo đảm sự lãnh đạo của Trung ương về những vấn đề quan trọng của đất nước.

II. NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 (KHOÁ XI) MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẤP BÁCH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY

Nhằm cụ thể hoá thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về công tác xây dựng Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước trong điều kiện thực hiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và chủ động hội nhập quốc tế. Hội nghị Trung ương 4 (khoá XI), Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thống nhất rất cao việc ban hành Nghị quyết *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”* (Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012).

Trong những ngày cuối tháng 12/2011, Hội nghị Trung ương 4 đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Đây là một Nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đặc biệt quan tâm, theo dõi và kỳ vọng ngay từ khi chuẩn bị đề án trình Trung ương; trong khi họp Trung ương, sau khi Trung ương ban hành nghị quyết cho đến tổ chức thực hiện Nghị quyết hiện nay.

1. Lý do ban hành Nghị quyết

Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết “Một số vấn đề về xây dựng Đảng hiện nay” bởi các lý do sau:

(1). Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam là bài học kinh nghiệm được rút ra qua hơn 82 năm hoạt động thực tiễn của Đảng. Đảng ta là một Đảng duy nhất cầm quyền, nên vừa có thuận lợi, vừa có nguy cơ, nhất là sự suy thoái của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

(2). Khi thực hiện sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và chủ động hội nhập quốc tế thì nhiệm vụ đặt ra đối với Đảng càng nặng nề, càng khó khăn, phức tạp. Do đó, đòi hỏi Đảng ta phải thật sự vững mạnh và vươn lên ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình mới (phẩm chất, trí tuệ, năng lực, đạo đức, lối sống...).

(3). Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, bên cạnh những ưu điểm, Đảng ta cũng có nhiều khuyết điểm, yếu kém kéo dài qua nhiều năm, nhiều nhiệm kỳ nhưng chậm được khắc phục.

(4). Sự chống phá điên cuồng của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta bằng thủ đoạn “Diễn biến hoà bình” tinh vi, thâm độc, xảo quyệt; chúng muốn làm cho Đảng ta “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

2. Nội dung Nghị quyết

Nghị quyết Trung ương gồm 4 phần: Tình hình và nguyên nhân; mục tiêu, phương châm; giải pháp và tổ chức thực hiện. Sau khi có Nghị quyết Trung ương, Bộ Chính trị có Chỉ thị số 15-CT/TW và Kế hoạch số 08-KH/TW; các Ban đảng Trung ương có các hướng dẫn thực hiện, đặc biệt là Hướng dẫn số 11-HD/BTCTW về việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trong Đảng. Nghị quyết có một số điểm đáng chú ý sau:

2.1. Về đánh giá tình hình và nguyên nhân:

Bên cạnh việc khẳng định những ưu điểm và chuyển biến tiến bộ trong công tác xây dựng Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ ra những mặt yếu kém, khuyết điểm lớn của công tác xây dựng Đảng hiện nay là:

- Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý

tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện vô nguyên tắc.

- *Đội ngũ cán bộ cấp Trung ương, cấp chiến lược rất quan trọng* nhưng chưa được xây dựng một cách cơ bản. Công tác quy hoạch cán bộ mới tập trung thực hiện ở địa phương, chưa thực hiện ở cấp Trung ương, dẫn đến sự hẫng hụt, chắp vá, không đồng bộ và thiếu chủ động trong việc bố trí, phân công cán bộ. Một số trường hợp bố trí chưa thật công tâm, khách quan, không vì yêu cầu công việc, không đúng sở trường, năng lực, ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan lãnh đạo.

- Nguyên tắc *“tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”* trên thực tế ở nhiều nơi rơi vào hình thức do không xác định rõ cơ chế trách nhiệm, mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân; khi có khuyết điểm không ai chịu trách nhiệm. Do vậy, vừa có hiện tượng dựa dẫm vào tập thể, không rõ trách nhiệm cá nhân, vừa không khuyến khích người đứng đầu có nhiệt tình tâm huyết, dám nghĩ, dám làm; tạo kẽ hở cho cách làm việc tắc trách, trì trệ hoặc lạm dụng quyền lực một cách tinh vi để mưu cầu cho lợi ích cá nhân.

Tình hình trên có nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu là do các nguyên nhân chủ quan chính sau đây:

- Cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, quên đi trách nhiệm, bốn phận trước Đảng, trước nhân dân. Việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, quy định về xây dựng đảng ở một số nơi chưa đến nơi, đến chốn; kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, nói không đi đôi với làm.

- Các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi vừa bị buông lỏng trong thực hiện, vừa chưa được quy định cụ thể để làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát. Việc nghiên cứu, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật thích ứng chưa kịp thời; nhiều văn bản quy định thiếu chế tài cụ thể.

- Việc đánh giá, sử dụng, bố trí cán bộ còn nể nang, cục bộ; chưa chú trọng phát hiện và có cơ chế để trọng dụng những người có đức, có tài; không kiên quyết thay thế những người vi phạm, uy tín giảm sút, năng lực kém.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống ở nhiều nơi còn hình thức. Công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi, nhiều cấp chưa thường xuyên, ráo riết; đấu tranh với những vi phạm còn nể nang, không nghiêm túc.

- Vai trò giám sát của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa được phát huy, hiệu quả chưa cao.

2.2. Nghị quyết đề ra 03 nhiệm vụ cấp bách về xây dựng Đảng là:

(1) Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

(2) Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

(3) Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp uỷ, cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Trong 03 vấn đề cấp bách nêu trên thì vấn đề thứ nhất là trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất.

2.3. Về mục tiêu và phương châm

- *Mục tiêu:* Phải tạo được sự chuyển biến rõ rệt, khắc phục được những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, nhằm xây dựng Đảng ta thật sự là đảng cách mạng chân chính, ngày càng trong sạch vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

- *Phương châm:*

+ Phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, khách quan, không nể nang, né tránh. Những cán bộ, đảng viên có khuyết điểm nhưng tự giác, quyết tâm sửa chữa thì có thể xem xét, giảm nhẹ hoặc không xử lý; nếu những người có khuyết điểm mà không tự giác thì phải xử lý nghiêm khắc.

+ Có các giải pháp phải đồng bộ; tiến hành có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp “chống để xây”, “xây để chống”; thực hiện nói đi đôi với làm; tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, trì trệ nhất;

+ Phải bình tĩnh, tinh táo, không nóng vội, cực đoan; đồng thời không để rơi vào trì trệ, hình thức; giữ đúng nguyên tắc, không để các thế lực thù địch và phần tử cơ hội lợi dụng, kích động, xuyên tạc, đả kích, gây rối nội bộ.

2.4. Về giải pháp thực hiện: Nghị quyết đề ra 4 nhóm giải pháp là:

(1). Nhóm giải pháp về tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong gương mẫu của cấp trên, theo trình tự từ trên xuống dưới:

- Tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư kiểm điểm trước; từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư kiểm điểm sau, từ đồng chí Tổng Bí thư của Đảng đến các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư khác.

- Mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo 03 nội dung nêu trong Nghị quyết.

- Trước khi kiểm điểm tập thể và cá nhân có các hình thức phù hợp để lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên, nhân dân và những nơi có vấn đề nổi cộm thì cấp trên có gợi ý để tập trung kiểm điểm, làm rõ.

- Sau khi cấp trên kiểm điểm có thông báo kết quả bằng hình thức phù hợp để cấp dưới học tập, noi gương làm theo.

(2). Nhóm giải pháp về tổ chức, cán bộ và sinh hoạt đảng:

- Phát huy dân chủ trong Đảng; thực hiện Quy chế chất vấn trong Đảng, nhất là việc chất vấn trong các kỳ họp của Trung ương và cấp ủy các cấp.

- Đổi mới cách lấy phiếu tín nhiệm để đánh giá cán bộ theo hướng mở rộng đối tượng tham gia. Những người không đủ năng lực, tín nhiệm thấp cần sắp xếp cho phù hợp, không chờ đến hết nhiệm kỳ.

- Thực hiện việc luân chuyển, bố trí một số chức danh cán bộ chủ chốt không phải là người địa phương;

- Tiếp tục thực hiện một số chủ trương thí điểm về công tác cán bộ;

- Định kỳ tổ chức để nhân dân góp ý xây dựng Đảng thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

(3). Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Rà soát, loại bỏ những cơ chế chính sách không còn phù hợp; xây dựng, ban hành cơ chế chính sách để đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ.

- Rà soát cơ chế chính sách và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý, kiểm soát chặt chẽ vốn, tài sản của Nhà nước.

- Tích cực cải cách hành chính nhà nước và hành chính trong Đảng.

- Đẩy nhanh việc cải cách, thực hiện chế độ tiền lương, nhà ở; khắc phục tính bình quân, cào bằng và chống đặc quyền, đặc lợi; gắn tinh giản biên chế với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ.

- Có cơ chế giám sát của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; cơ chế để MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

(4). Nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị tư tưởng:

- Tiếp tục đẩy mạnh việc Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 03 của Ban Bí thư;

- Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên gắn với kiểm điểm, tự phê bình, phê bình trong Đảng;

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; cập kiến thức mới cho cán bộ chủ chốt các cấp, nhất là ở Trung ương;

- Chấn chỉnh hoạt động thông tin, tuyên truyền; quản lý báo chí; nêu gương người tốt, việc tốt, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực;

- Cán bộ chủ chốt các cấp phải thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với nhân dân. Chủ động đấu tranh với những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong Đảng; giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

3. Những điểm mới trong chỉ đạo thực hiện Nghị quyết lần này

Việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 lần này có nhiều nội dung, cách làm mới, thể hiện quyết tâm chính trị cao của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ chính trị, Ban Bí thư. Cụ thể là:

(1). Sau khi có Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị đã chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo của Trung ương để thực hiện gồm: Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 24/02/2012 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 08-KH/TW ngày 12/3/2012 của Bộ chính trị về thực hiện Nghị quyết; các ban đảng Trung ương (Ban Tổ chức, Ủy ban kiểm tra, Ban Tuyên Giáo, Ban Dân vận) đều có các hướng dẫn để thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ của từng ban.

(2). Bộ Chính trị tổ chức hai Hội nghị với cán bộ lão thành, cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước đã nghỉ hưu ở hai khu vực (Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) để phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết, mục tiêu, phương châm và cách tiến hành, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức tư tưởng, hành động giữa đội ngũ cán bộ đương chức và đội ngũ cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước đã nghỉ hưu.

(3). Bộ Chính trị tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn quốc trong 03 ngày, với hơn 1.400 cán bộ tham dự (Ban thường vụ tỉnh, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương). Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trực tiếp quán triệt Nghị quyết và giải đáp những thắc mắc của Hội nghị qua thảo luận; các đồng chí uỷ viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Uỷ viên Ban chấp hành Trung ương tham dự 100%.

(4). Bộ Chính trị phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các ban, cơ quan đảng ở Trung ương khẩn trương nghiên cứu, thể chế hoá các nội dung Nghị quyết thành các quy định, quy chế, hướng dẫn cụ thể để thực hiện.

(5). *Bộ Chính trị Quyết định thành lập Bộ phận Thường trực Bộ Chính trị, Ban Bí thư Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4* gồm các đồng chí: Tổng Bí thư; Thường trực Ban Bí thư; đồng chí Trưởng các ban: Tổ chức, Tuyên Giáo, Kiểm tra, Dân vận. *Ban Bí thư đã quyết định thành lập Tổ Giúp việc Bộ phận Thường trực* gồm một số đồng chí là cán bộ lãnh đạo cấp Vụ ở một số ban đảng Trung ương; có Quy chế làm việc của Bộ phận Thường trực.

(6). *Việc tự phê bình và phê bình được tiến hành từ trên xuống dưới; kiểm điểm tập thể trước, kiểm điểm cá nhân sau.* Việc tiến hành tự phê bình, phê bình có trọng tâm, trọng điểm và bình tĩnh, thận trọng, làm đến đâu chắc đến đó, không nóng vội, hình thức.

(7). *Trước khi kiểm điểm tập thể và cá nhân ở các cấp, có lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng và của các cán bộ lãnh đạo đã nghỉ hưu có liên quan bằng các hình thức phù hợp.*

(8). *Nơi nào, cán bộ nào có vấn đề nổi cộm, dư luận bất bình thì cấp trên có gọi ý kiểm điểm để giải trình và tập trung làm rõ.* Trong đợt kiểm điểm này, Bộ Chính trị đã gọi ý kiểm điểm đối với 56 tập thể (30 ban thường vụ tỉnh, thành uỷ; 26 ban cán sự đảng ở Trung ương) và 04 đồng chí là Bí thư tỉnh uỷ, Bí thư Ban cán sự đảng bộ.

(9). *Sau khi kiểm điểm ở mỗi cấp, Ban thường vụ báo cáo kết quả kiểm điểm với cấp uỷ; thông báo kết quả kiểm điểm với các tập thể, cá nhân đã đóng góp ý kiến và để cán bộ, đảng viên, nhân dân biết bằng các hình thức phù hợp.*

(10). *Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền kết quả trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết.*

4. Về tình hình, kết quả kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

- Trước khi kiểm điểm, Bộ Chính trị đã tổ chức 02 Hội nghị với các đồng chí cán bộ lão thành, các đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nguyên là uỷ viên Trung ương Đảng các khoá đã nghỉ hưu ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh để hướng dẫn nội dung, cách góp ý và trực tiếp nghe ý kiến đóng góp của các đồng chí đối với tập thể và cá nhân các đồng chí Bộ Chính trị, Ban Bí thư (có thể góp ý bằng văn bản hoặc đóng góp ý kiến trực tiếp).

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã nhận được ý kiến góp ý của 89 tập thể và 103 cá nhân góp ý kiến cho tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư; 25 tập thể, 36 chi bộ nơi công tác, nơi cư trú và 72 đồng chí đóng góp ý cho cá nhân các đồng chí Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị chỉ đạo việc tổng hợp, tập hợp đầy đủ các ý kiến góp ý gửi đồng chí Tổng Bí thư (có tên) và gửi các đồng chí Bộ chính trị, Ban Bí thư (không nêu tên người góp ý) để từng đồng chí chuẩn bị kiểm điểm và giải trình về ý kiến góp ý đó.

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tiến hành kiểm điểm, tự phê bình và phê bình tập thể và cá nhân trong 21 ngày (4 ngày kiểm điểm tập thể, 12 ngày kiểm điểm cá nhân, 5 ngày thảo luận và làm rõ một số vấn đề có liên quan đến việc kiểm điểm) và chia làm 04 đợt trong 03 tháng (từ 12/7 đến 15/10).

Làm như vậy là để các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết hợp giải quyết các công việc thường xuyên; đồng thời, để từng đồng chí bổ sung, hoàn thiện bản kiểm điểm của mình sau khi kiểm điểm của tập thể và kiểm điểm của các đồng chí khác (có đồng chí đã bổ sung, hoàn thiện bản kiểm điểm cá nhân tới 4 - 5 lần).

- Trình tự kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư như sau: Kiểm điểm tập thể trước, kiểm điểm cá nhân sau. Khi kiểm điểm cá nhân: đồng chí Tổng Bí thư kiểm điểm trước, đến đồng chí Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và sau đó đến các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư khác. Qua kiểm điểm cá nhân, những vấn đề nào đã rõ thì kết luận ngay; những vấn đề nào chưa rõ, cần phải xác minh thì Bộ Chính trị giao cho Ủy ban kiểm tra Trung ương xác minh, làm rõ để kết luận.

- Sau khi các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư kiểm điểm, Bộ Chính trị có kết luận ưu, khuyết điểm đối với từng đồng chí. Ngày 13/8/2012, Bộ Chính trị tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn quốc để phổ biến, rút kinh nghiệm về nội dung, cách tiến hành kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trước khi triển khai kiểm điểm, tự phê bình, phê bình đối với cấp tỉnh và tương đương.

- Qua kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã báo cáo kết quả tại Hội nghị Trung ương 6 (khoá XI); Bộ Chính trị đã nhất trí 100% đề nghị Ban Chấp hành Trung ương có hình thức kỷ luật đối với tập thể Bộ Chính trị và 01 đồng chí ủy viên Bộ Chính trị.

** Tại Hội nghị Trung ương 6 vừa qua, Ban Chấp hành Trung ương đã xin lỗi trước Đảng, trước dân về những khuyết điểm, yếu kém của Đảng thời gian qua. Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và bỏ phiếu không kỷ luật đối với tập thể và cá nhân Bộ Chính trị.*

** Ban Chấp hành Trung ương đánh giá việc kiểm điểm, tự phê bình, phê bình của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) là: **Cơ bản đạt yêu cầu đề ra.***